



Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng

Chương: 004

BẢNG TỔNG HỢP TIẾT KIỆM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-VKSHP ngày 22/9/2026 của Viện trưởng VKSND TP Hải Phòng)

Số TT	Nội dung	Tổng số dự toán tiết kiệm	Dự toán được phân bổ	Văn phòng VKSND TP	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
	Lệ phí...						
	Lệ phí...						
2	Phí						
	Phí...						
	Phí...						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
1	Chi sự nghiệp ...						
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
b	Kinh phí thường xuyên giao không tự chủ						
2	Chi quản lý hành chính						
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
b	Kinh phí thường xuyên giao không tự chủ						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
1	Lệ phí						
	Lệ phí...						
	Lệ phí...						
2	Phí						
	Phí...						
	Phí...						
B	Dự toán chi NSNN	3.351.600.000	3.351.600.000	1.183.300.000	179.800.000	176.800.000	236.400.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.351.600.000	3.351.600.000	1.183.300.000	179.800.000	176.800.000	236.400.000

Số TT	Nội dung	Tổng số dự toán tiết kiệm	Dự toán được phân bổ	Văn phòng VKSND TP	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	Chi quản lý hành chính	3.351.600.000	3.351.600.000	1.183.300.000	179.800.000	176.800.000	236.400.000
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	2.731.800.000	2.731.800.000	563.500.000	179.800.000	176.800.000	236.400.000
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	619.800.000	619.800.000	619.800.000			
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp Quỹ phát triển khoa học công nghệ						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển KHCN						
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
-	Nhiệm vụ KHCN, ĐMST						
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo						
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
5	Chi bảo đảm xã hội						
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
6	Chi hoạt động kinh tế						
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						

Số TT	Nội dung	Tổng số dự toán tiết kiệm	Dự toán được phân bổ	Văn phòng VKSND TP	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn						
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao						
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
II	Nguồn vốn viện trợ						
1	Chi quản lý hành chính						
1.1	Dự án A						
1.2	Dự án B						
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
2.1	Dự án A						
2.2	Dự án B						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo						
3.1	Dự án A						
3.2	Dự án B						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
4.1	Dự án A						
4.2	Dự án B						
5	Chi đảm bảo xã hội						
5.1	Dự án A						
5.2	Dự án B						
6	Chi hoạt động kinh tế						
6.1	Dự án A						
6.2	Dự án B						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						

Số TT	Nội dung	Tổng số dự toán tiết kiệm	Dự toán được phân bổ	Văn phòng VKSND TP	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
7.1	Dự án A						
7.2	Dự án B						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
8.1	Dự án A						
8.2	Dự án B						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông số						
9.1	Dự án A						
9.2	Dự án B						
10	Chi sự nghiệp giáo dục thể thao						
10.1	Dự án A						
10.2	Dự án B						
III	Nguồn vay nợ nước ngoài						
1	Chi quản lý hành chính						
1.1	Dự án A						
1.2	Dự án B						
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
2.1	Dự án A						
2.2	Dự án B						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo						
3.1	Dự án A						
3.2	Dự án B						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
4.1	Dự án A						
4.2	Dự án B						
5	Chi đảm bảo xã hội						
5.1	Dự án A						
5.2	Dự án B						
6	Chi hoạt động kinh tế						
6.1	Dự án A						

Số TT	Nội dung	Tổng số dự toán tiết kiệm	Dự toán được phân bổ	Văn phòng VKSND TP	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
6.2	Dự án B						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
7.1	Dự án A						
7.2	Dự án B						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
8.1	Dự án A						
8.2	Dự án B						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông số						
9.1	Dự án A						
9.2	Dự án B						
10	Chi sự nghiệp giáo dục thể thao						
10.1	Dự án A						
10.2	Dự án B						



(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-VKSHP ngày 22/9/2026 của Viện trưởng VKSND TP Hải Phòng)

Đơn vị tính: Đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]